



zhōng jí

中级

Adjective · middle level (in a hierarchy)

Example Sentences

wǒ tōng guò le kǎo shì xiàn zài shì zhōng jí shuǐ píng
我通过了考试，现在是中级水平。

I passed the exam and am now at an intermediate level.

tā de yīng yǔ děng jí shì zhōng jí
他的英语等级是中级。

His English level is intermediate.

Trace each character, then write the word on your own.

中	中	中	中	中	中	中													
级	级	级	级	级	级	级	级	级											